TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 292/2019/QĐST-HNGĐ	*Đồng Xoài, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 423/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, về việc "*Tranh chấp về ly hôn, chia tài sản*", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Khúc Thị Đ, sinh năm 1958
Địa chỉ: ấp 3, xã F, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
- Bị đơn: ông Trương Minh S, sinh năm 1952
Địa chỉ: ấp 3, xã F, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trương Minh L, sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp 3, xã F, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Khúc Thị Đ và ông Trương Minh S (đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 77 do Uỷ ban nhân

dân xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, Tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Phước) cấp ngày 10/12/1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Khúc Thị Đ và ông Trương Minh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chia cho bà Đ quản lý, sử dụng diện tích 8335,5m^2, đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại ấp 3, xã Tiến Hưng, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 798703, số vào sổ cấp GCN: CS 07371, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/12/2017cho ông Trương Minh S (đất thực tế sử dụng tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đất có tứ cận: phía Bắc giáp ông Giảng dài 83.5m+1.9m+67.4m, phía Đông giáp ông Thiên dài 19.8m+32.2m, phía Nam giáp thửa anh L được chia dài 160.9m, phía Tây giáp đường đất hiện hữu dài 51.6m cùng tài sản trên đất là điều và cao su.

-Chia cho anh Trương Minh L diện tích 16688.7m^2, đất thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại ấp 3, xã Tiến Hưng, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 798703, số vào sổ cấp GCN: CS 07371, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/12/2017cho ông Trương Minh S (đất thực tế sử dụng tăng so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất bà Đ được chia dài 160.9m, phía Đông giáp đất ông Thiên dài 12m+31.1m + 8.3m+5.6m+ 9.5m+ 3.6m+10.7m+ 14m+2.2m, phía Nam giáp ông Hội dài 20.2m +9.9m +25.4m +25.9m +14m +11.8m + 12.2m +10.3m+ 8.5m+5.1m+4.6m+6.8m+23.1m, phía Tây giáp đường hiện hữu dài 48.1m+2.8m+ 4.5m+7.1+12.2m+22m+2.4m cùng tài sản trên đất là điều và cao su.

Bà Đ có trách nhiệm bàn giao cây điều trên diện tích đất 16688.7m^2 cho anh L vào ngày 30/3/2020.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký điều chỉnh quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đã được chia (Kèm theo bản đo vẽ hiện trạng ngày 22/10/2019 của Công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ Tấn Thành)

Cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai có trách nhiệm điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà Đ, anh L theo quyết định của Tòa án.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đ phải nộp số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng, án phí chia tài sản bà Đ phải nộp 2.100.000.000đồng,* được khấu trừ vào số tiền 10.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên L thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001413, quyển số: 0029, ngày 25 tháng 09

năm 2019. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài hoàn trả cho bà Đ số tiền: 7.750.000đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh L phải nộp 4.250.000đồng án phí chia tài sản chung.

Các chi phí đo đạc: anh L phải chịu 10.000.000đồng (anh L đã nộp), bà Đ phải chịu 13.000.000đồng (bà Đ đã nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP Đồng Xoài;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nga